

**Phụ lục. TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THAM GIA, GÓP Ý VÀO DỰ
QUY ĐỊNH MỘT SỐ CHÍNH SÁCH KHUYẾN KHÍCH, HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN DƯỠC**

(Kèm theo Công văn số /SNNMT-KHTC ngày tháng 4 năm 2026 của Sở i

STT	Tên CQ, địa phương tham gia ý kiến	Nội dung ý kiến tham gia, góp ý
		<p>(1) Tại phần tên gọi của dự thảo Nghị quyết: đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường lược bỏ cụm từ “Quy định” trong đoạn “Ban hành Quy định một số chính sách khuyến khích...” vì không cần thiết.</p> <p>(2) Tại phần căn cứ ban hành: Đề nghị lược bỏ phần căn cứ thứ bảy và thứ chín do không phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Nếu xét thấy cần thiết phải viện dẫn các văn bản này trong phần căn cứ ban hành, đề nghị sử dụng cụm từ “Thực hiện” thay cụm từ “Căn cứ” cho phù hợp</p> <p>(3) Tại phần “Nơi nhận”: Đề nghị liệt kê chính xác tên của Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp.</p> <p>(4) Đề nghị trình bày hồ sơ dự thảo theo đúng quy định về thể thức, kỹ thuật trình bày tại Chương V Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP. Lưu ý về cách trình bày văn bản tại phần căn cứ pháp lý, bố cục của văn bản, dự thảo văn bản theo các mẫu quy định.</p> <p>(5) Đề nghị xem xét, nghiên cứu lại quy mô vùng nguyên liệu trồng dứa liệu tập trung như dự thảo quy định đã phù hợp chưa? Bởi vì dự thảo đang quy định diện tích tối thiểu để được hưởng chính sách của mỗi hộ gia đình, cá nhân là 0,5 ha, trong khi đó diện tích tối thiểu tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã hưởng chính sách là 02 ha. Do đó, đề nghị nghiên cứu lại để bảo đảm quy định về diện tích tối thiểu này phù hợp với quy mô, nguồn lực thực hiện của đối tượng thụ hưởng chính sách.</p>

(6) Tại Điều 6: Đề nghị làm rõ thời điểm đối tượng thụ hưởng chính sách “Hỗ trợ xây dựng Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu” nhận được hỗ trợ. Bởi vì tại khoản 4 quy định “4. Phương thức hỗ trợ: Hỗ trợ sau đầu tư” nhưng tại đoạn thứ 3 điểm b khoản 1 quy định “Phương án sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải được tổ chức triển khai thực hiện dự án phát triển dược liệu dưới tán rừng”, như vậy có phải các tổ chức, cá nhân chỉ được thụ hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng phương án sau khi đã tổ chức triển khai phương án này bằng một dự án khác trong thực tế hay không? Đề nghị làm rõ nội dung này

(7) Tại Điều 12: Đề nghị xem xét lại tính hợp lý của quy định tại điều này, bởi vì tại Điều 14 “Hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chính sách hàng năm” của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành một số chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã quy định “Hỗ trợ tối đa 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất hàng năm đối với cấp xã”, việc điều 12 dự thảo Quy định lại tiếp tục quy định hỗ trợ 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất hàng năm đối với cấp xã có phù hợp không? Có bị trùng lặp với quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND hay không? Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét lại.

(8) Trong dự thảo Tờ trình, có thống kê 850 loài cây thuốc, trong đó có 70 loài quý hiếm và nhiều loài đặc hữu dãy Hoàng Liên. Đây là số lượng loài cây dược liệu lớn, các loài cây này có giá trị kinh tế và hàm lượng các chất có ích khác nhau. Tuy nhiên dự thảo Nghị quyết lại chỉ đề cập đến dược liệu nói chung là chưa phù hợp, dẫn đến khó khăn trong quá trình áp dụng văn bản vào thực tế hoặc có thể dẫn đến việc lạm dụng chính sách. Vì vậy, đề nghị cần liệt kê các loại cây dược liệu trọng điểm để đầu tư, phát triển trên địa bàn tỉnh, nhằm phát huy hiệu quả tối đa của chính sách trong thực tế.

		<p>(9) Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường rà soát lại toàn bộ các chính sách được quy định trong dự thảo Nghị quyết để bảo đảm các chính sách này thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Nghị quyết số 48- NQ/TU ngày 03/02/2026 về phát triển dược liệu chiến lược của tỉnh Lào Cai giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2050, đồng thời bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm tính khả thi và khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, thúc đẩy phát triển việc trồng và chế biến dược liệu trên địa bàn tỉnh, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương</p>
2	Sở Công thương	<p>Để thuận lợi hơn trong quá trình triển khai Nghị quyết vào thực tiễn, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét nội dung về hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến dược liệu điểm c Khoản 2 Điều 10 quy định điều kiện "công suất tối thiểu 05 tấn nguyên liệu/ngày đêm". Sở Công Thương nhận thấy mức này là tương đối cao, có thể vô tình loại trừ các cơ sở chế biến vừa và nhỏ đang hoạt động hiệu quả trên địa bàn, đặc biệt đối với các loại dược liệu đặc hữu có sản lượng vùng nguyên liệu chưa lớn như đương quy, tam thất, atiso... Đề nghị nghiên cứu phân loại ngưỡng công suất theo quy mô dự án, loại dược liệu, hoặc bổ sung cơ chế hỗ trợ riêng cho cơ sở chế biến quy mô nhỏ với mức hỗ trợ phù hợp, tránh chính sách chỉ phục vụ được dự án lớn.</p>
3	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>(1) Xem xét, bổ sung thêm một số căn cứ pháp lý như: Luật Chuyển giao công nghệ; Luật Dược (sửa đổi 2024); Quyết định 376/QĐ-TTg về Chương trình phát triển dược liệu quốc gia; Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 14/02/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của Bộ chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới. Trên cơ sở đó rà soát, bổ sung tại các thành phần khác của hồ sơ (dự thảo Tờ trình; dự thảo Báo cáo,...) để đảm bảo sự thống nhất.</p> <p>(2) Tại Điều 4. Hỗ trợ sản xuất giống dược liệu: đề nghị bổ sung thêm nội dung “Hỗ trợ chọn tạo, phục tráng và bảo tồn nguồn gen các loài dược liệu chủ lực của tỉnh; hỗ trợ ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống dược liệu”.</p>

3	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>(3) Tại Điều 5. Hỗ trợ trồng dược liệu tập trung: Xem xét bổ sung một số nội dung quy định rõ hơn về điều kiện hưởng hỗ trợ như: có hồ sơ minh chứng nguồn gốc giống; diện tích trồng theo tiêu chuẩn GACP-WHO (nhằm triển khai thực hiện các chỉ tiêu Tỉnh ủy đã đề ra tại Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 14/02/2026 là 100% diện tích cây dược liệu đảm bảo an toàn; diện tích trồng dược liệu làm thuốc đảm bảo tiêu chuẩn thực hành tốt trồng trọt và thu hái của Tổ chức Y tế thế giới (GACP-WHO). Đồng thời xem xét điều chỉnh Phương thức hỗ trợ từ “Hỗ trợ sau đầu tư” thành “Hỗ trợ phân kỳ” nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng được hưởng hỗ trợ cũng như công tác quản lý; lý do: nội dung hỗ trợ cả giống và phân bón, nếu áp dụng phương thức hỗ trợ sau đầu tư thì phải khi thu hoạch hoàn thiện hồ sơ mới được hỗ trợ kinh phí như vậy các đối tượng hỗ trợ phải huy động nguồn vốn thực hiện lớn, thiếu giám sát trong quá trình thực hiện. Nếu chỉ trồng xong hỗ trợ kinh phí giống, phân bón cho việc trồng thì thiếu sự đồng bộ và hiệu quả đầu tư. Khi hỗ trợ phân kỳ sau khi trồng xong và khi thu hoạch kiểm tra thực tế, xác nhận khối lượng công việc hoàn thành, hồ sơ minh chứng đảm bảo điều kiện thì hỗ trợ kinh phí, như vậy sẽ giảm bớt áp lực huy động vốn cho các đối tượng hỗ trợ và đảm bảo sự quản lý chặt chẽ trong quá trình thực hiện.</p>
		<p>(4) Tại Điều 10. Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến dược liệu: đề nghị bổ sung thêm nội dung “Hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiết xuất, bào chế, chế biến sâu dược liệu; phát triển sản phẩm dược liệu có giá trị gia tăng cao”.</p>
		<p>(5) Rà soát Thống nhất thuật ngữ “cơ sở bảo quản”/“cơ sở sơ chế”; các điều kiện chứng nhận GACP-WHO; Bổ sung nội dung xúc tiến thương mại, phát triển thị trường dược liệu (hiện chưa có).</p>

(6) Trong Chương II .Nội dung chính sách: Đề nghị bổ sung nội dung mới “Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu số về vùng trồng dược liệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc và quản lý mã số vùng trồng”.

(7) Đề nghị làm rõ: Điều 12 quy định “hỗ trợ tối đa 5% tổng kinh phí được giao để thực hiện hoạt động phát triển sản xuất hàng năm đối với cấp xã” nhưng chưa làm rõ chi cho hoạt động gì? để trùng với kinh phí quản lý chương trình khác.

(1) Tại Điều 7 của Dự thảo: Đề nghị rà soát, chỉnh lý theo hướng không quy định “GACP-WHO” là điều kiện bắt buộc duy nhất để được hưởng hỗ trợ. Theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 19/2019/TT-BYT ngày 30/7/2019 của Bộ Y tế, chậm nhất đến ngày 01/01/2030, cơ sở nuôi trồng, thu hái dược liệu phải đáp ứng GACP Việt Nam; việc áp dụng các tài liệu GACP-WHO là theo cơ chế công bố, cập nhật để cơ sở tra cứu, áp dụng. Do đó, đề nghị sử dụng thống nhất thuật ngữ và căn cứ pháp lý theo quy định hiện hành của Bộ Y tế là “GACP” hoặc “GACP Việt Nam/ GACP-WHO”, tránh quy định theo hướng bắt buộc riêng đối với “GACP-WHO” làm thu hẹp phạm vi áp dụng chính sách.

(2) Tại điểm d khoản 2 Điều 9 và điểm c khoản 2 Điều 10 của Dự thảo đang quy định gộp điều kiện áp dụng đối với thuốc, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và mỹ phẩm trong cùng một nhóm, trong khi đây là các nhóm sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của các hệ thống pháp luật chuyên ngành khác nhau; đồng thời, việc quy định cứng về “Giấy chứng nhận GMP”, “ISO 22000 hoặc HACCP”, “Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm” cho mọi trường hợp là chưa bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành hiện hành. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, chỉnh lý theo hướng:

4	Sở Y tế	<p>- Đối với cơ sở chế biến dược liệu để sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về dược và các quy định chuyên ngành có liên quan, bao gồm việc đáp ứng Thực hành tốt sản xuất thuốc, nguyên liệu làm thuốc (GMP) đối với trường hợp thuộc đối tượng phải áp dụng.</p>
		<p>- Đối với cơ sở sử dụng dược liệu để sản xuất thực phẩm bảo vệ sức khỏe thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, bao gồm yêu cầu về Thực hành tốt sản xuất (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe đối với trường hợp thuộc đối tượng phải áp dụng.</p>
		<p>- Đối với cơ sở sử dụng dược liệu để sản xuất mỹ phẩm thì phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về mỹ phẩm, bao gồm điều kiện sản xuất mỹ phẩm và Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất mỹ phẩm theo quy định.</p>
		<p>- Đối với cơ sở chế biến dược liệu để sản xuất các sản phẩm khác không thuộc các trường hợp nêu trên thì phải đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan về an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường và quy định chuyên ngành tương ứng; trường hợp thuộc đối tượng phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thì phải có giấy chứng nhận còn hiệu lực theo quy định.</p>
		<p>(3) Tại điểm e khoản 2 Điều 9 và điểm d khoản 2 Điều 10 của Dự thảo: Đề nghị rà soát lại cách diễn đạt “chi mua sắm máy móc, dây chuyền, thiết bị trong hàng rào dự án... bảo đảm theo quy định của pháp luật về đấu thầu” cho phù hợp, vì không phải mọi chủ thể thụ hưởng hỗ trợ đều là chủ thể bắt buộc áp dụng pháp luật về đấu thầu đối với toàn bộ hoạt động mua sắm. Trường hợp quy định này nhằm kiểm soát tính hợp lệ của chi phí hỗ trợ thì có thể xem xét, cân nhắc chỉnh lý theo hướng: máy móc, dây chuyền, thiết bị phải mới 100%, có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp, hóa đơn, chứng từ hợp lệ; việc lựa chọn nhà cung cấp, mua sắm, thanh quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>

5	Sở Nội vụ	<p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu lại phần căn cứ ban hành của dự thảo Nghị quyết. Căn cứ ban hành văn bản quy phạm pháp luật là các văn bản có giá trị pháp lý cao hơn. Trong dự thảo Nghị quyết, cơ quan ban hành đang căn cứ vào hai văn bản không phải văn bản quy phạm pháp luật là: Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.</p> <p>Đối với hai văn bản nêu trên, cần nghiên cứu có cần thiết đưa vào phần căn cứ ban hành không, nếu vẫn giữ quan điểm thì Sở Nội vụ đề xuất sử dụng từ “Thực hiện” thay cho từ “Căn cứ” để đảm bảo tính pháp lý cho văn bản quy phạm pháp luật.</p>
6	Sở Tài chính	<p>(1) Tại ý 2 số thứ tự số 2 mục II dự thảo Tờ trình. Quan điểm xây dựng chính sách đề nghị bổ sung nội dung sau: "Cơ chế, chính sách bảo đảm phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; kế thừa, phát huy điểm mạnh, đồng thời khắc phục điểm yếu, hạn chế trong việc tiếp cận, đề xuất xây dựng chính sách cho giai đoạn mới, tập trung giải quyết các vấn đề, yêu cầu đặt ra từ thực tiễn sản xuất; phù hợp điều kiện, khả năng cân đối ngân sách của tỉnh và các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; <i>bảo đảm việc hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục tiêu, tránh trùng lặp với các chương trình, chính sách hỗ trợ khác đang triển khai trên địa bàn tỉnh.</i>"</p> <p>(2) Về nguồn kinh phí tại dự thảo Tờ trình: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xác định rõ nhu cầu kinh phí dự kiến thực hiện các chính sách hỗ trợ theo từng giai đoạn, làm cơ sở để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, cân đối, bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng cân đối ngân sách địa phương.</p> <p>(3) Về nguyên tắc hỗ trợ của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị tiếp tục làm rõ nguyên tắc hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là hỗ trợ có điều kiện, thực hiện theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư, trên cơ sở khối lượng công việc hoàn thành được cơ quan có thẩm quyền nghiệm thu, xác nhận theo quy định, đảm bảo công khai, minh bạch và đúng đối tượng thụ hưởng.</p>

		<p>(4) Về quy định miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (Điều 11) của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát lại quy định này để đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật về phí và lệ phí, đồng thời bảo đảm đúng thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc quy định miễn, giảm các khoản phí, lệ phí.</p> <p>(5) Về quy định hỗ trợ kinh phí phục vụ công tác quản lý, tổ chức thực hiện chính sách (Điều 12) của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, rà soát và quy định rõ nội dung này để đảm bảo thuận lợi trong quá trình quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách. Đề nghị chỉnh sửa như sau: Kinh phí phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách được bố trí tối đa không quá 5% tổng kinh phí thực hiện hàng năm và việc sử dụng kinh phí thực hiện theo các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu hiện hành của Nhà nước.</p> <p>(6) Về quy định tổ chức thực hiện của dự thảo Nghị quyết: Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung Chương III: Tổ chức thực hiện trong dự thảo Nghị quyết, trong đó quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp kết quả thực hiện chính sách.</p>
7	Xã Lao Chải	<p>(1) Đề nghị tỉnh quan tâm ưu tiên hỗ trợ phát triển các loại dược liệu có giá trị kinh tế cao, phù hợp với điều kiện sinh thái vùng núi cao, như: Sâm Lai Châu, Đương quy, Tam thất hoang, Thất diệp nhất chi hoa, Lan kim tuyến, Sa nhân...</p> <p>(2) Đề nghị tăng cường chính sách hỗ trợ phát triển dược liệu dưới tán rừng, gắn với công tác quản lý, bảo vệ rừng và tạo sinh kế bền vững cho người dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số.</p> <p>(3) Đề nghị quan tâm hỗ trợ xây dựng các mô hình thí điểm phát triển dược liệu tại cơ sở, gắn với tập huấn kỹ thuật, chuyển giao khoa học kỹ thuật và liên kết tiêu thụ sản phẩm, từng bước hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung.</p>

		(4) Đề nghị tỉnh tiếp tục tạo điều kiện kết nối doanh nghiệp, hợp tác xã với người dân trong liên kết sản xuất, thu mua và tiêu thụ sản phẩm dược liệu, góp phần ổn định đầu ra và nâng cao giá trị sản phẩm.
8	Xã Tân Hợp	Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung theo hướng giảm hoặc quy định linh hoạt hơn về điều kiện quy mô diện tích tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân khi tham gia chính sách hỗ trợ trồng dược liệu tập trung. Lý do: Thực tế ở cấp xã, quỹ đất sản xuất của các hộ dân còn phân tán, manh mún, diện tích đất canh tác của từng hộ không lớn; trong khi đó dự thảo quy định quy mô tối thiểu để được hưởng hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân là 0,5 ha/phương án. Đối với diện tích này tại nhiều địa bàn là tương đối cao, dẫn đến khó khăn cho hộ dân trong quá trình đăng ký tham gia, từ đó hạn chế khả năng tiếp cận chính sách và chưa thực sự khuyến khích phát triển vùng dược liệu từ cơ sở. Vì vậy, đề phù hợp hơn với điều kiện thực tiễn ở cấp xã, đề nghị xem xét: Giảm diện tích tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân hoặc cho phép nhiều hộ dân liên kết theo nhóm hộ, tổ hợp tác hoặc thông qua hợp tác xã để cộng gộp diện tích khi xây dựng phương án hỗ trợ
9	Xã Hưng Khánh	Tại “Điều 5. Hỗ trợ trồng dược liệu tập trung”, “Mục 2. Điều kiện hưởng hỗ trợ”: Đề nghị điều chỉnh: (1) Đối tượng hỗ trợ có đơn đăng ký tham gia; Có dự án đối với tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã; Đối với hộ gia đình, cá nhân, UBND xã giao cơ quan chuyên môn tổng hợp chung và xây dựng Phương án phát triển sản xuất trên địa bàn. (2) Quy mô vùng nguyên liệu dự án, phương án đạt từ 2,0 ha trở lên, trong đó quy mô sản xuất của hộ gia đình, cá nhân đạt từ 0,1 ha trở lên.
10	Phường Sa Pa	Đề nghị xem xét, sửa đổi bổ sung “Điều 11. Miễn lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất” theo cấu trúc như các nội dung của các chính sách hỗ trợ khác trong dự thảo; cụ thể hóa các nội dung đối tượng áp dụng, điều kiện áp dụng, nội dung hỗ trợ,...

11	Xã Dền Sáng	<p>(1) Đề nghị điều chỉnh, bổ sung một số nội dung cụ thể như sau: Tại Điều 5. Hỗ trợ trồng dược liệu tập trung Dự thảo quy định quy mô tối thiểu 2 ha đối với tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và 0,5 ha đối với hộ gia đình, cá nhân. Tuy nhiên, thực tế tại địa phương, diện tích đất sản xuất của người dân nhỏ lẻ, phân tán, nhiều hộ không đủ điều kiện đạt diện tích tối thiểu theo quy định. Đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng giảm quy mô diện tích tối thiểu, cụ thể: Quy mô vùng nguyên liệu tối thiểu 0,2 ha/phương án (hộ gia đình, cá nhân).</p>
		<p>(2) Điều 6: Hỗ trợ phát triển dược liệu dưới tán rừng - Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Quy mô Phương án từ 50 ha trở lên đối với chủ rừng là tổ chức, từ 30 ha trở lên đối với nhóm hộ, chủ rừng là cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Quy mô Phương án từ 30 ha trở lên đối với chủ rừng là tổ chức; từ 10 ha trở lên đối với nhóm hộ, chủ rừng là cộng đồng dân cư; từ 03 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân. - Đối với dự án trồng mới dược liệu dưới tán rừng: có quy mô từ 05 ha trở lên đối với tổ chức; từ 0,5 ha trở lên đối với nhóm hộ, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: Đối với dự án trồng mới dược liệu dưới tán rừng: có quy mô từ 05 ha trở lên đối với tổ chức; từ 01 ha trở lên đối với nhóm hộ, cộng đồng dân cư; từ 0,3 ha trở lên hộ gia đình, cá nhân.</p>
		<p>(3) Một số tiêu chí về quy mô kho bảo quản, công suất chế biến còn tương đối lớn so với điều kiện phát triển sản xuất dược liệu tại các vùng cao. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh linh hoạt hơn để khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư cơ sở thu mua, bảo quản, sơ chế dược liệu tại địa phương.</p>
		<p>(4) Để đảm bảo phát triển bền vững vùng dược liệu, đề nghị xem xét bổ sung chính sách hỗ trợ các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với hộ dân trong sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ dược liệu</p>

12		<p>(2) Điều 6: Hỗ trợ phát triển dược liệu dưới tán rừng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Quy mô Phương án từ 50 ha trở lên đối với chủ rừng là tổ chức, từ 30 ha trở lên đối với nhóm hộ, chủ rừng là cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Quy mô Phương án từ 30 ha trở lên đối với chủ rừng là tổ chức; từ 10 ha trở lên đối với nhóm hộ, chủ rừng là cộng đồng dân cư; từ 03 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân. - Đối với dự án trồng mới dược liệu dưới tán rừng: có quy mô từ 05 ha trở lên đối với tổ chức; từ 0,5 ha trở lên đối với nhóm hộ, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân. Đề nghị xem xét, điều chỉnh thành: Đối với dự án trồng mới dược liệu dưới tán rừng: có quy mô từ 05 ha trở lên đối với tổ chức; từ 01 ha trở lên đối với nhóm hộ, cộng đồng dân cư; từ 0,3 ha trở lên hộ gia đình, cá nhân.
		<p>(3) Một số tiêu chí về quy mô kho bảo quản, công suất chế biến còn tương đối lớn so với điều kiện phát triển sản xuất dược liệu tại các vùng cao. Đề nghị nghiên cứu điều chỉnh linh hoạt hơn để khuyến khích các doanh nghiệp, hợp tác xã đầu tư cơ sở thu mua, bảo quản, sơ chế dược liệu tại địa phương.</p>
		<p>(4) Để đảm bảo phát triển bền vững vùng dược liệu, đề nghị xem xét bổ sung chính sách hỗ trợ các mô hình liên kết giữa doanh nghiệp, hợp tác xã với hộ dân trong sản xuất, thu mua, chế biến và tiêu thụ dược liệu</p>
		<p>(1) Tại điểm a Khoản 1 Điều 6 dự thảo: Đề nghị bổ sung chủ rừng là UBND cấp xã</p> <p>(2) Tại điểm b Khoản 2 Điều 6 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Hỗ trợ một lần không quá 70% chi phí để mua cây giống, phân bón, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất trong năm đầu tiên”</p>

13	Xã Ngũ Chỉ Sơn	<p>(3) Tại điểm b Khoản 2 Điều 6 dự thảo: Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Đối với dự án trồng mới được liệu dưới tán rừng: có quy mô từ 05 ha trở lên đối với tổ chức; từ 0,3 ha trở lên đối với nhóm hộ, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân”</p>
		<p>(4) Tại điểm b Khoản 3 Điều 6 dự thảo: + Đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “Quy mô phương án từ 50 ha trở lên đối với chủ rừng là tổ chức, từ 30 ha trở lên đối với nhóm hộ, chủ rừng là cộng đồng dân cư và 10 ha trở lên đối với hộ gia đình, cá nhân”. + Đề nghị bổ sung danh mục cây được liệu trồng mới dưới tán rừng.</p>
		<p>(1) Đề nghị sửa nguyên tắc thứ 7 (dự thảo đánh nhầm là nguyên tắc thứ 6): “Trường hợp nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất” thành “Trường hợp nội dung hỗ trợ trong quy định này có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ cao nhất”</p> <p>(2) Đối với điều kiện hưởng chính sách đối với cá nhân, hộ gia đình: Hiện trong dự thảo đang quy định điều kiện các cá nhân, hộ gia đình phải có phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tuy nhiên, hiện nay qua rà soát các văn bản QPPL thì chưa xác định được nội dung, thủ tục, trình tự, cơ quan nào thẩm quyền phê duyệt phương án sản xuất của cá nhân, hộ gia đình (ngoài việc quyết định chủ trương đầu tư, cấp GCNĐKĐT theo quy định của Luật Đầu tư). Do nguồn gốc kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước nên nếu không quy định rõ nội dung này sẽ gây khó khăn cho cá nhân, hộ gia đình khi lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ.</p>

(3) Đối với việc hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản dược liệu (tại Điều 9) và Hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến dược liệu (Điều 10): Hiện trong dự thảo đang quy định phương thức đầu tư là hỗ trợ sau đầu tư (tức là chi hỗ trợ sau khi Nhà đầu tư, cá nhân, doanh nghiệp hoàn thành việc xây dựng nhà xưởng, mua sắm thiết bị). Tuy nhiên, cũng tại một điểm trong các điều này có quy định “Chi mua sắm máy móc, dây truyền, thiết bị trong hàng rào dự án theo Quyết định của cấp có thẩm quyền trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo theo quy định của pháp luật về đấu thầu”. Như vậy, cần làm rõ việc trước khi mua sắm thì nhà đầu tư có phải thực hiện thẩm định giá, lập dự toán trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt hay không (mặc dù đã phải có dự án, phương án đã được cơ quan Nhà nước chấp thuận/phê duyệt). Trình tự, thủ tục, cơ quan tiếp nhận nội dung này được quy định như thế nào. Ngoài ra, cũng cần làm rõ việc nhà đầu tư mua sắm hoàn thành thiết bị, máy móc không qua đấu thầu (do không sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước) nhưng sau đó lại được ngân sách nhà nước hỗ trợ (khi kinh phí hỗ trợ từ Ngân sách dẫn đến trường hợp phải đấu thầu mua sắm) thì có được hỗ trợ hay không.

(4) Đề nghị cơ quan soạn thảo có thể nghiên cứu bổ sung nội dung hỗ trợ kinh phí triển khai các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực dược liệu; gắn phát triển dược liệu với du lịch sinh thái; hỗ trợ dự án dược liệu sử dụng lao động là người địa phương, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số nếu việc hỗ trợ cần thiết và cân đối được nguồn lực thực hiện Nghị quyết.

(1) Đối với Điều 2 về nguyên tắc chung: Dự thảo quy định hỗ trợ từ ngân sách nhà nước là hỗ trợ có điều kiện, thông qua dự án, phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo phương thức hỗ trợ sau đầu tư. Tuy nhiên, đối với địa bàn miền núi, biên giới như Bát Xát, đây cũng là điểm khó khăn lớn nhất trong thực hiện. Phần lớn hộ dân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư và cả một số hợp tác xã quy mô nhỏ còn hạn chế về năng lực lập dự án, phương án, năng lực tài chính để ứng trước toàn bộ kinh phí đầu tư, cũng như khả năng hoàn thiện hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cơ chế linh hoạt hơn đối với một số nội dung hỗ trợ trực tiếp cho hộ dân, nhóm hộ, cộng đồng dân cư và hợp tác xã nhỏ theo hướng có thể hỗ trợ theo giai đoạn, theo vụ sản xuất hoặc cho phép tạm ứng một phần đối với các khoản chi thiết yếu như giống, phân bón, lập phương án, trên cơ sở kiểm tra, xác nhận chặt chẽ. Trường hợp chưa quy định ngay trong Nghị quyết thì nên giao UBND tỉnh hướng dẫn cơ chế tổ chức thực hiện theo hướng phù hợp hơn với điều kiện vùng cao.

(2) Đối với Điều 4 về hỗ trợ sản xuất giống dược liệu: Dự thảo quy định đối tượng hỗ trợ là tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã; diện tích sản xuất giống tập trung từ 0,2 ha trở lên; hỗ trợ không quá 50% tổng mức đầu tư xây dựng hạ tầng, thiết bị phục vụ sản xuất giống, tối đa không quá 2 tỷ đồng/dự án. Nội dung này là cần thiết, góp phần xây dựng nguồn giống tại chỗ, giảm phụ thuộc vào nguồn giống từ nơi khác. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu bổ sung cơ chế liên kết giữa tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã với cơ sở nghiên cứu, đơn vị chuyển giao kỹ thuật hoặc tổ hợp tác tại địa bàn; đồng thời xem xét hỗ trợ thêm hoạt động tập huấn, chuyển giao kỹ thuật, kiểm soát chất lượng giống. Đối với điều kiện diện tích, nên giao UBND tỉnh quy định linh hoạt theo nhóm cây dược liệu, tránh áp dụng cứng một ngưỡng chung cho tất cả các loại cây.

(3) Đối với Điều 5 về hỗ trợ trồng dược liệu tập trung: Dự thảo quy định vùng nguyên liệu tối thiểu 2,0 ha/dự án đối với tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã và 0,5 ha/phương án đối với hộ gia đình, cá nhân; hỗ trợ một lần không quá 70% chi phí mua giống, phân bón, mức hỗ trợ tối đa không quá 300 triệu đồng/ha. Thực tế tại Bát Xát, đất sản xuất của nhiều hộ còn nhỏ lẻ, manh mún, phân tán theo sườn dốc, thửa nhỏ, điều kiện cơ giới hóa và tập trung đất còn hạn chế. Vì vậy, đề nghị cho phép cộng gộp diện tích theo nhóm hộ, tổ hợp tác, cộng đồng dân cư hoặc liên kết theo thôn, bản để đủ điều kiện hưởng chính sách, thay vì chỉ xem xét theo từng hộ đơn lẻ. Đồng thời, nên rà soát lại mức hỗ trợ tối đa theo ha theo hướng gắn với từng nhóm cây dược liệu, từng mức đầu tư thực tế, bảo đảm thuận lợi cho khâu thẩm định, nghiệm thu và kiểm soát ngân sách.

(4) Đối với Điều 6 về hỗ trợ phát triển dược liệu dưới tán rừng: Đề nghị rà soát, giảm quy mô tối thiểu đối với phương án phát triển dược liệu dưới tán rừng của nhóm hộ, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân. Quy mô 30 ha trong điều kiện vùng cao là khá lớn, khó khả thi đối với phần lớn chủ thể ở cơ sở. Đồng thời, nên cho phép cộng gộp diện tích theo cộng đồng thôn, nhóm hộ liên kết, tiểu khu hoặc khoảnh rừng đủ điều kiện, phù hợp thực tiễn tổ chức sản xuất và quản lý rừng ở địa phương. Đối với hỗ trợ trồng mới dưới tán rừng, đề nghị nghiên cứu quy định mức hỗ trợ theo nhóm cây dược liệu, bổ sung xem xét hỗ trợ chu kỳ đầu tư dài hơn đối với các loài cần thời gian kiến thiết, tránh chỉ hỗ trợ năm đầu trong khi nhiều loài cây dược liệu phát huy hiệu quả ở các năm tiếp theo.

(5) Đối với Điều 7 về hỗ trợ vùng nguyên liệu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn GACP-WHO: Dự thảo quy định đối tượng hỗ trợ là tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã; quy mô tối thiểu 02 ha/dự án; hỗ trợ 100% chi phí cấp chứng nhận, tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án. Đây là chính sách cần thiết nhằm nâng cao chất lượng dược liệu và đáp ứng yêu cầu thị trường. Tuy nhiên, thực tế khó khăn ở cơ sở không chỉ là chi phí cấp chứng nhận mà còn ở khâu tổ chức vùng trồng đồng nhất, ghi chép nhật ký sản xuất, hướng dẫn kỹ thuật, xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ và chuẩn hóa quy trình thu hái, sơ chế. Đề nghị bổ sung nội dung hỗ trợ tư vấn, tập huấn, hướng dẫn hoàn thiện hồ sơ, quy trình kỹ thuật để đạt chứng nhận; đồng thời cho phép hình thức liên kết nhiều hộ dân thông qua hợp tác xã hoặc doanh nghiệp đầu mối để tham gia chứng nhận

(6) Đối với Điều 8 về hỗ trợ cấp mã số vùng trồng dược liệu: Dự thảo quy định diện tích tối thiểu từ 2 ha trở lên đối với cây dược liệu hàng năm và 10 ha trở lên đối với cây dược liệu lâu năm; chủ thể được hỗ trợ là tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã; cam kết duy trì mã vùng trồng tối thiểu 5 năm. Đề nghị nghiên cứu giảm diện tích tối thiểu đối với cây dược liệu lâu năm hoặc cho phép cấp mã số vùng trồng theo vùng liên kết giữa hợp tác xã, doanh nghiệp với nhóm hộ dân. Thực tế ở địa phương, nhiều vùng trồng có điều kiện sinh thái phù hợp, có thể tổ chức quản lý tốt nhưng không đạt quy mô lớn. Đồng thời, nên bổ sung hỗ trợ kỹ thuật duy trì mã số vùng trồng, kiểm tra nội bộ, hướng dẫn ghi chép và truy xuất nguồn gốc, vì đây là khâu khó đối với chủ thể miền núi.

(7) Đối với Điều 9 về hỗ trợ đầu tư cơ sở bảo quản dược liệu: Đề nghị xem xét điều chỉnh theo hướng phân cấp quy mô cơ sở bảo quản thành nhóm nhỏ, trung bình và lớn, với mức hỗ trợ phù hợp tương ứng. Điều kiện kho tối thiểu 1.000 m³ và yêu cầu hợp đồng thu mua ổn định 36 tháng là tương đối cao trong bối cảnh vùng nguyên liệu dược liệu của địa phương còn đang hình thành, liên kết đầu ra chưa bền vững. Nên cho phép chấp nhận hợp đồng nguyên tắc, biên bản liên kết vùng nguyên liệu hoặc phương án tiêu thụ dược xác nhận trong giai đoạn đầu; đồng thời mở rộng sang hỗ trợ nhà sơ chế, sấy, bảo quản ban đầu quy mô vừa và nhỏ gần vùng nguyên liệu để giảm tổn thất sau thu hoạch, phù hợp điều kiện giao thông vùng cao.

(8) Đối với Điều 10 về hỗ trợ đầu tư cơ sở chế biến dược liệu: Dự thảo quy định điều kiện phải có hợp đồng thu mua nguyên liệu ổn định ít nhất 36 tháng; đáp ứng GMP hoặc ISO 22000/HACCP tùy loại sản phẩm; công suất tối thiểu 05 tấn nguyên liệu/ngày đêm; thiết bị mới 100%; được nghiệm thu; mức hỗ trợ tối đa 50% kinh phí đầu tư nhưng không quá 10 tỷ đồng/dự án. Đây là nhóm chính sách quan trọng để nâng cao giá trị gia tăng, tuy nhiên điều kiện công suất tối thiểu 05 tấn nguyên liệu/ngày đêm là khá cao so với thực tế phát triển vùng nguyên liệu dược liệu ở nhiều địa phương vùng cao. Đề nghị phân tách chính sách thành 2 nhóm: chế biến sơ cấp, quy mô vừa và chế biến sâu, quy mô lớn; từ đó quy định điều kiện, công suất, mức hỗ trợ tương ứng. Đồng thời, nên cho phép linh hoạt hơn về yêu cầu hợp đồng đầu vào trong giai đoạn đầu hình thành chuỗi liên kết; bổ sung hỗ trợ tư vấn hoàn thiện tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn thực phẩm, hồ sơ môi trường để các doanh nghiệp nhỏ, hợp tác xã có khả năng tiếp cận.

(9) Đối với Điều 12 về hỗ trợ công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chính sách hằng năm: Đề nghị làm rõ hơn nội dung chi, nhiệm vụ chi và cơ chế sử dụng khoản kinh phí này.

**Ự THẢO NGHỊ QUYẾT
LIỆU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI**

Nông nghiệp và Môi trường)

Nội dung tiếp thu, giải trình

Tiếp thu ý kiến chỉ đạo của HĐND và UBND tỉnh, cơ quan xây dựng dự thảo đã bố cục lại dự thảo Nghị quyết theo hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025. Do vậy, tên văn bản đã được thay đổi cho phù hợp.

Tiếp thu ý kiến, không đưa vào dự thảo 02 căn cứ gồm: Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị Quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh.

Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa lại dự thảo lần này.

Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, hoàn chỉnh lại toàn bộ dự thảo theo quy định.

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh giảm quy mô tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách từ 0,5 ha xuống 0,2 ha, nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực đầu tư của hộ gia đình, cá nhân.

Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa làm rõ thêm nội dung về điều kiện hưởng hỗ trợ như sau: “Phương án sau khi được cấp thẩm quyền phê duyệt phải có diện tích được tổ chức triển khai thực hiện phát triển được liệu dưới tán rừng”.

Lý do: Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu chỉ được hỗ trợ khi các chủ rừng, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện trồng được liệu dưới tán rừng, tránh tình trạng xây dựng Phương án để nhận chính sách hỗ trợ mà không tổ chức trồng hoặc cho thuê môi trường rừng để trồng được liệu.

Tiếp thu ý kiến, sau khi thay đổi hình thức xây dựng văn bản theo hướng sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND thì nội dung này không đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Tiếp thu ý kiến, trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi đã bổ sung thêm khoản 8 vào Điều 2 Chương I quy định về loài cây dược liệu ưu tiên hỗ trợ phát triển theo quy định; đồng thời tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đã bổ sung nội dung giao trách nhiệm cho UBND tỉnh "quy định danh mục loài cây dược liệu ưu tiên hỗ trợ phát triển".

Giải trình: Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có văn bản gửi các sở, ngành có liên quan rà soát các mục tiêu, nhiệm vụ cần tham mưu ban hành cơ chế, chính sách để bảo đảm cho việc cụ thể hóa và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm tại Nghị quyết số 48- NQ/TU ngày 03/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Tiếp thu ý kiến, sau khi nghiên cứu và khảo sát thực tế tại một số cơ sở chế biến, cơ quan xây dựng dự thảo đã điều chỉnh giảm điều kiện công suất thiết kế của cơ sở chế biến từ tối thiểu 05 tấn/ngày xuống còn tối thiểu 03 tấn/ngày, nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở chế biến vừa và nhỏ có thể tiếp cận thụ hưởng chính sách.

Tiếp thu ý kiến, đã bổ sung vào dự thảo căn cứ pháp lý Luật Dược (sửa đổi 2024).

Hiện nay các định mức kỹ thuật chọn tạo, phục tráng và bảo tồn nguồn gen, ứng dụng công nghệ sinh học trong nhân giống dược liệu, sản xuất dược liệu chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Do vậy, cơ quan soạn thảo sẽ tiếp tục nghiên cứu, đánh giá tính khả thi để tham mưu điều chỉnh, bổ sung chính sách khi đủ điều kiện tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện.

- Đối với điều kiện hưởng hỗ trợ “*có hồ sơ minh chứng nguồn gốc giống*”: Nội dung này sẽ được quy định tại Quyết định quy định trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách do UBND quy định.

- Đối với nội dung đề nghị bổ sung điều kiện về “*diện tích trồng theo tiêu chuẩn GACP-WHO*” tại Điều 5: Cơ quan dự thảo không tiếp thu nội dung này. Lý do: Trường hợp đối tượng hưởng chính sách có nhu cầu chứng nhận vùng nguyên liệu theo yêu cầu của thị trường thì sẽ đề xuất tiếp cận nội dung chính sách quy định tại Điều 7.

- Đối với nội dung đề nghị áp dụng “*Hỗ trợ phân kỳ*”: Cơ quan dự thảo không tiếp thu nội dung này. Lý do: Tại khoản 3 Điều 2 đã quy định rõ nội dung này “*Áp dụng phương thức hỗ trợ sau đầu tư, theo khối lượng công việc hoàn thành được cơ quan chức năng nghiệm thu, xác nhận kết quả thực hiện theo quy định*”.

Giải trình: Việc hỗ trợ máy móc, dây truyền, thiết bị trong chế biến đã bao gồm cả việc ứng dụng, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất nên đề nghị giữ nguyên như dự thảo đã xây dựng.

Giải trình: Thuật ngữ cơ sở bảo quản, chế biến đã được sử dụng tại Nghị định 57/2018/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn.

Giải trình: Đối với nhóm chính sách “Hỗ trợ xây dựng cơ sở dữ liệu số về vùng trồng dược liệu, hệ thống truy xuất nguồn gốc và quản lý mã số vùng trồng”, tại Văn bản số 409/SKH-CN-QLKH ngày 26/02/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ đã có ý kiến không đề xuất nội dung chính sách này do đang triển khai các Chương trình, Kế hoạch chung theo Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Quyết định số 1246/QĐ-UBND ngày 24/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Lào Cai đến năm 2030 nên việc xây dựng chính sách riêng sẽ dẫn đến chồng chéo, không phù hợp

Tiếp thu ý kiến, sau khi thay đổi hình thức xây dựng văn bản theo hướng sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND thì nội dung này không đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa, bổ sung vào dự thảo: *"Vùng nguyên liệu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn Thực hành tốt trồng trọt và thu hái dược liệu "GACP" hoặc "GACP Việt Nam/ GACP-WHO" theo quy định tại Thông tư 19/2019/TT-BYT của Bộ Y tế".*

Tiếp thu ý kiến, đã lược bỏ điều kiện về “Giấy chứng nhận GMP”..., tuy nhiên bảo lưu điều kiện cơ sở chế biến bảo quản làm sản phẩm thông thường phải có tiêu chuẩn ISO 22000 hoặc HACCP để quản lý, giám sát hoạt động bảo quản sản phẩm.

Tiếp thu ý kiến, đã chỉnh sửa theo hướng bỏ áp dụng theo Luật đấu thầu và sửa thành “Máy móc, dây truyền, thiết bị đảm bảo mới 100%, có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp, hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Chi mua sắm máy móc, dây truyền, thiết bị trong hàng rào dự án theo Quyết định của cấp có thẩm quyền trong phạm vi dự toán được giao, việc lựa chọn nhà cung cấp, mua sắm, thanh quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan

Tiếp thu ý kiến, đã lược bỏ 02 căn cứ gồm: Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị Quyết số 48-NQ/TU ngày 03/02/2026 của BCH Đảng bộ tỉnh

Tiếp thu ý kiến, cơ quan xây dựng dự thảo đã sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 Chương I để bảo đảm dễ hiểu, dễ áp dụng: “6. Trường hợp nội dung hỗ trợ trong Quy định này có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.”.

Tiếp thu ý kiến, đã rà soát, bổ sung vào dự thảo Tờ trình dự nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển được liệu bình quân hàng năm khoảng 55 tỷ đồng.

Giải trình: Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đã giao cho UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách, do vậy sau Nghị quyết được thông qua, nội dung này sẽ được làm rõ trong Quyết định của UBND tỉnh.

Sau khi nghiên cứu các quy định về miễn giảm phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai. Cơ quan xây dựng dự thảo đã lược bỏ Điều 11 quy định về miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tiếp thu ý kiến, sau khi thay đổi hình thức xây dựng văn bản theo hướng sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND thì nội dung này không đề xuất sửa đổi, bổ sung.

Giải trình: Tại Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND đã quy định về Tổ chức thực hiện. Do vậy, không sửa đổi, bổ sung nội dung này.

Tiếp thu ý kiến, trong dự thảo Nghị quyết sửa đổi đã bổ sung thêm khoản 8 vào Điều 2 Chương I quy định về loài cây được ưu tiên hỗ trợ phát triển theo quy định; đồng thời tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đã bổ sung nội dung giao trách nhiệm cho UBND tỉnh "quy định danh mục loài cây được ưu tiên hỗ trợ phát triển".

Giải trình: Chính sách hỗ trợ phát triển được ưu tiên dưới tán rừng đã được bổ sung tại xây dựng tại Điều 17 của dự thảo lần này.

Tiếp thu ý kiến, tuy nhiên nội dung hỗ trợ xây dựng các mô hình sẽ được tiếp cận từ cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình Khuyến nông để tránh trùng chéo.

Giải trình: Trong điều kiện hỗ trợ đối với cơ sở chế biến, bảo quản được liệu đều đã quy định điều kiện phải có hợp đồng thu mua nguyên liệu trên địa bàn tỉnh tối thiểu 36 tháng.

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh giảm quy mô tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách từ 0,5 ha xuống 0,2 ha, nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực đầu tư của hộ gia đình, cá nhân.

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh giảm quy mô tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách từ 0,5 ha xuống 0,2 ha, nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực đầu tư của hộ gia đình, cá nhân. Việc quy định diện tích quá nhỏ (từ 0,1 ha trở lên) sẽ khó hình thành vùng nguyên liệu tập trung, làm giảm hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước cũng như khó khăn trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện chính sách.

Sau khi nghiên cứu các quy định về miễn giảm phí, lệ phí trong lĩnh vực đất đai. Cơ quan xây dựng dự thảo đã lược bỏ Điều 11 quy định về miễn lệ phí cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh giảm quy mô tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách từ 0,5 ha xuống 0,2 ha, nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực đầu tư của hộ gia đình, cá nhân.

Giải trình:

'- Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Chính sách hướng tới khuyến khích và thực hiện hỗ trợ đối với các Phương án có quy mô lớn, từng bước hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung để cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến dược liệu tại địa phương.

- Đối với hỗ trợ trồng mới dược liệu dưới tán rừng: Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan xây dựng dự thảo chỉnh sửa như sau: Quy mô diện tích vùng nguyên liệu đạt từ 5 ha trở lên, trong đó quy mô sản xuất của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên.

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh “Cơ sở chế biến dược liệu có công suất thiết kế tối thiểu từ 03 tấn nguyên liệu/ngày trở lên”

Giải trình: Trong điều kiện hỗ trợ đối với cơ sở chế biến, bảo quản dược liệu đều đã quy định điều kiện phải có hợp đồng thu mua nguyên liệu trên địa bàn tỉnh tối thiểu 36 tháng.

Giải trình:

'- Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Chính sách hướng tới khuyến khích và thực hiện hỗ trợ đối với các Phương án có quy mô lớn, từng bước hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung để cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến dược liệu tại địa phương.

- Đối với hỗ trợ trồng mới dược liệu dưới tán rừng: Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan xây dựng dự thảo chỉnh sửa như sau: Quy mô diện tích vùng nguyên liệu đạt từ 5 ha trở lên, trong đó quy mô sản xuất của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên.

Tiếp thu ý kiến, sau khi nghiên cứu và khảo sát thực tế tại một số cơ sở chế biến, cơ quan xây dựng dự thảo đã điều chỉnh giảm điều kiện công suất thiết kế của cơ sở chế biến từ tối thiểu 05 tấn/ngày xuống còn tối thiểu 03 tấn/ngày, nhằm tạo điều kiện cho các cơ sở chế biến vừa và nhỏ có thể tiếp cận thụ hưởng chính sách.

Giải trình: Trong điều kiện hỗ trợ đối với cơ sở chế biến, bảo quản dược liệu đều đã quy định điều kiện phải có hợp đồng thu mua nguyên liệu trên địa bàn tỉnh tối thiểu 36 tháng.

Giải trình: Theo quy định tại Điều 8 Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 thì UBND cấp xã không phải là chủ rừng.

Giải trình: Giữ nguyên nội dung và mức hỗ trợ theo dự thảo đã xây dựng. Lý do: Chính sách chỉ hỗ trợ một phần kinh phí để khuyến khích tổ chức, cá nhân, chủ rừng tham gia phát triển dược liệu dưới tán rừng, trong đó ưu tiên hỗ trợ vật tư thiết yếu là cây giống và phân bón để phát triển dược liệu dưới tán rừng.

Tiếp thu ý kiến tham gia, cơ quan xây dựng dự thảo chỉnh sửa như sau: Quy mô diện tích vùng nguyên liệu đạt từ 5 ha trở lên, trong đó quy mô sản xuất của cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân tham gia dự án, phương án đạt tối thiểu từ 0,3 ha trở lên.

Giải trình:

'- Đối với Phương án nuôi, trồng phát triển, thu hoạch cây dược liệu: Chính sách hướng tới khuyến khích và thực hiện hỗ trợ đối với các Phương án có quy mô lớn, từng bước hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung để cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến dược liệu tại địa phương.

- Về danh mục cây dược liệu trồng mới dưới tán rừng: Nội dung này đã được quy định tại khoản 2 Điều 32a Mục 4a Chương II Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 183/2025/NĐ-CP và đã được bổ sung thêm khoản 8 vào Điều 2 Chương I quy định danh mục loài cây dược liệu ưu tiên hỗ trợ phát triển.

Tiếp thu ý kiến, đã sửa đổi, bổ sung khoản 6 Điều 2 Chương I như sau: “6. *Trường hợp nội dung hỗ trợ trong Quy định này có nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì đối tượng thụ hưởng được lựa chọn áp dụng một chính sách hỗ trợ có lợi nhất.*”.

Giải trình: Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đã giao cho UBND tỉnh quy định về trình tự, thủ tục, hồ sơ thực hiện chính sách, do vậy sau Nghị quyết được thông qua, nội dung này sẽ được làm rõ trong Quyết định của UBND tỉnh.

Tiếp thu, chỉnh sửa theo hướng bỏ áp dụng theo Luật đấu thầu và sửa thành “Máy móc, dây truyền, thiết bị đảm bảo mới 100%, có hồ sơ chứng minh nguồn gốc, xuất xứ hợp pháp, hóa đơn, chứng từ hợp lệ. Chi mua sắm máy móc, dây truyền, thiết bị trong hàng rào dự án theo Quyết định của cấp có thẩm quyền trong phạm vi dự toán được giao, việc lựa chọn nhà cung cấp, mua sắm, thanh quyết toán thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan“

Giải trình: Việc tổ chức triển khai thực hiện các đề tài, dự án khoa học sẽ tiếp cận từ nguồn sự nghiệp khoa học do Sở Khoa học và Công nghệ quản lý. Đồng thời các cơ chế, chính sách đối với đối tượng là đồng bào dân tộc thiểu số sẽ được tiếp cận từ nguồn hỗ trợ của các Chương trình MTQG.

Tại khoản 1 Điều 2 của dự thảo Nghị quyết đã quy định việc giao cho UBND tỉnh quy định trình tự, thủ tục thực hiện chính sách, do vậy sau khi Nghị quyết được ban hành, cơ quan chuyên môn sẽ tham mưu hướng dẫn chi tiết nội dung này. Đồng thời tại khoản 3 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết 21/2025/NQ-HĐND đã quy định rõ nội dung này "Áp dụng phương thức hỗ trợ sau đầu tư, theo khối lượng công việc hoàn thành được cơ quan chức năng nghiệm thu, xác nhận kết quả thực hiện theo quy định".

- Đối tượng hỗ trợ của Chính sách là tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã; cơ chế liên kết với các đơn vị chuyên giao kỹ thuật có thể sử dụng kinh phí từ nguồn vốn sự nghiệp KHCCN theo cơ chế đặt hàng các đề tài/ dự án nghiên cứu ứng dụng KHCCN hoặc kinh phí xây dựng các mô hình khuyến nông để triển khai hoạt động này.
- Đối với điều kiện diện tích, quy mô diện tích 0,2 ha được xây dựng trên cơ sở tham khảo thực tiễn sản xuất giống được liệu trên địa bàn và khả năng tiếp cận của các tổ chức, doanh nghiệp, hợp tác xã. thống nhất quy định ngưỡng diện tích chung góp phần thuận lợi trong công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện chính sách.

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh giảm quy mô tối thiểu đối với hộ gia đình, cá nhân hưởng chính sách từ 0,5 ha xuống 0,2 ha, nhằm bảo đảm phù hợp với năng lực đầu tư của hộ gia đình, cá nhân.

'- Chính sách hướng tới khuyến khích và thực hiện hỗ trợ đối với các Phương án có quy mô lớn để phát triển dược liệu dưới tán rừng nhằm hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung để cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến dược liệu tại địa phương.

- Đối với hỗ trợ trồng mới dược liệu dưới tán rừng: Chính sách hỗ trợ một phần chi phí để hướng tới mục tiêu nhằm khuyến khích các chủ rừng, tổ chức, cá nhân tham gia trồng, phát triển dược liệu dưới tán rừng, qua đó hình thành vùng sản xuất dược liệu tập trung để cung cấp nguyên liệu phục vụ cho sản xuất, chế biến. Trong đó tập trung hỗ trợ một phần chi phí về cây giống, phân bón, đây là những chi phí vật tư chủ yếu phát sinh trong năm đầu tiên khi thực hiện trồng dược liệu, đối với phần chi phí còn lại do các chủ rừng, tổ chức, cá nhân đối ứng.

Tiếp thu ý kiến, đã điều chỉnh, bổ sung "Điều 7 về hỗ trợ vùng nguyên liệu được chứng nhận đạt tiêu chuẩn GACP-WHO". Nội dung và mức hỗ trợ: Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn, đánh giá, cấp chứng nhận vùng nguyên liệu đạt tiêu chuẩn "GACP" hoặc "GACP Việt Nam/ GACP-WHO" theo quy định. Mức hỗ trợ tối đa không quá 200 triệu đồng/dự án.

Đối với nội dung đề nghị nghiên cứu giảm diện tích tối thiểu đối với cây dược liệu lâu năm hoặc cho phép cấp mã số vùng trồng theo vùng liên kết giữa hợp tác xã, doanh nghiệp với nhóm hộ dân. Cơ quan soạn thảo không tiếp thu, điều chỉnh. Lý do: Diện tích tối thiểu từ 10 ha trở lên đối với cây dược liệu lâu năm được xây dựng trên cơ sở quy định tại NĐ38/2026/NĐ-CP ngày 24/01/2026 quy định về nhập khẩu cây mang theo bầu đất và mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói.

Về quy định "kho tối thiểu 1000m³" tiếp thu và bỏ quy định này do không hỗ trợ cơ sở hạ tầng và chỉ hỗ trợ máy móc nên không cần quy định về kho bảo quản; Về hợp đồng thu mua nguyên liệu: Giữ nguyên quy định hợp đồng thu mua ổn định 36 tháng do dự án được thanh toán sau đầu tư, cơ sở đã hoạt động nên cần có hợp đồng thu mua nguyên liệu để doanh nghiệp gắn bó với vùng nguyên liệu của tỉnh và tạo ra chuỗi liên kết ổn định, bền vững; Quy định hỗ trợ nhà sơ chế, sấy, bảo quản không bổ sung vì chính sách chỉ tập trung hỗ trợ về máy móc, dây truyền, máy móc, thiết bị.

Về quy định công suất tối thiểu: Tiếp thu và chỉnh sửa quy định về công suất thiết kế tối thiểu từ 03 tấn/ngày trở lên; Về tách thành chính sách chế biến sơ cấp và chế biến sâu: Chính sách hỗ trợ đã bao hàm cả hoạt động chế biến sơ cấp và chế biến sâu; việc tách thành hai nhóm với tiêu chí, điều kiện và mức hỗ trợ khác nhau sẽ làm phát sinh nhiều vướng mắc trong quá trình thẩm định, nghiệm thu, thanh quyết toán và xác định phạm vi hạng mục đầu tư được hỗ trợ do đó không tách làm 2 chính sách hỗ trợ chế biến sơ cấp và chế biến sâu; Về yêu cầu hợp đồng thu mua nguyên liệu: Giữ nguyên quy định có hợp đồng thu mua tối thiểu 36 tháng để doanh nghiệp gắn bó với vùng nguyên liệu của tỉnh và tạo ra chuỗi liên kết ổn định, bền vững; Nội dung tư vấn hướng dẫn đã được các cơ quan nhà nước thực hiện nên không đưa vào chính sách

Thực hiện theo chế độ, định mức chi tiêu hiện hành và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan đơn vị, địa phương.